TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 25/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Trung Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Đức Bằng; Chủ tịch hội khuyến học huyện Yên Thủy - Nguyên giáo viên trường THPT Yên Thủy B.

Bà Bùi Thị Phi; Nguyên chủ tịch Hội phụ nữ huyện Yên Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên toà:

Ông Đinh Thế Huy; Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

1/ **Trịnh Thị L.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 30/9/2005; Nơi cư trú: Xóm Liên Tiến, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình; Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông : Trịnh Văn Q và bà Bùi Thị T; Chồng, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại *(Có mặt tại phiên tòa).*

+ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trịnh Thị L:

Bà Bùi Thị T; Sinh năm: 1982 *(Có mặt tại phiên tòa).*

Địa chỉ: Xóm Liên Tiến, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

+ Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị L

Bà Bùi Thị Th; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. *(Có mặt tại phiên tòa).*

2.2/ Người bị hại
+ Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1973 *(Có mặt tại phiên tòa).*
Địa chỉ: Xóm Liên Tiến, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
2.3/ Người làm chứng:
Anh Trịnh Văn P; Sinh năm: 1972 *(Vắng mặt tại phiên tòa).*
Địa chỉ: Xóm Liên Tiến, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
+ Ông Nguyễn Văn M; Sinh năm: 1967 *(Vắng mặt tại phiên tòa).*
Địa chỉ: Phố Tân Lập, TT Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/3/2023, Trịnh Thị L trú tại xóm Liên Tiến, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình một mình đi bộ đến nhà chị Bùi Thị H (Bác của L) người cùng xóm Liên Tiến cách nhà L khoảng 30 mét để chơi. Khi đến nhà chị H, L đi vào phía trong thấy cháu Bùi Thị Thảo N - SN: 2015 là cháu ngoại của chị H đang ngồi chơi một mình, L hỏi cháu N: "Có ai ở nhà không?", cháu N trả lời: "Không có ai ở nhà ạ". Quá trình ngồi chơi, L quan sát thấy hai phòng ngủ nhà chị H không khoá cửa nên L nảy sinh ý định lẻn vào phòng tìm tài sản để trộm cắp. Lợi dụng lúc cháu N đang chơi, trong nhà không có ai L đi vào phòng ngủ (phòng của con gái chị H) sau đó lục soát các túi quần áo treo trong tủ để tìm tài sản nhưng không thấy tài sản gì, chỉ có một chùm chìa khoá nên lấy ra xem thì phát hiện đây là chìa khoá két sắt. Do thường xuyên sang nhà chị H chơi nên L biết trong phòng ngủ của chị H có 01 (một) chiếc két sắt, sau đó L để chìa khoá vào vị trí cũ rồi đi ra ngoài chơi cùng cháu N, một lúc sau thấy chưa có ai về nên L đi vào phòng lấy chùm chìa khoá trên và đi sang phòng ngủ của chị H đến vị trí chiếc két sắt và dùng tay cắm chìa khoá vào ổ khoá két sắt để vặn mở thì mở được mà không cần mật mã. Sau khi mở được két sắt, Lệ phát hiện thấy trong két sắt có các tài sản gồm: số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và 01 chiếc hộp bên trong có 01 (một) kiềng vàng loại 9999 khối lượng 03 chỉ, 01 (một) kiềng vàng loại 9999 khối lượng 02 chỉ, 01 vòng tay vàng loại 9999 khối lượng 02 chỉ. L đã lấy toàn bộ số tài sản trên sau đó đi về nhà cất giấu tại phòng ngủ của mình. Đến ngày 07/3/2023, Lệ mang toàn bộ số vàng đã trộm cắp được nêu trên đến cửa hàng vàng bạc "Xuân M" của anh Nguyễn Văn M tại khu phố Tân Lập, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để bán, Lệ và anh Mùi thoả thuận và thống nhất mua bán số vàng trên với giá 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng). Sau đó L tiếp tục mua của anh M 01 (một) chiếc vòng đeo cổ và 01 (một) chiếc vòng đeo tay bằng vàng hết tổng số tiền: 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm nghìn đồng). Anh M chuyển khoản cho L số tiền 20.000.000 đồng (Hai

mươi triệu đồng) và đưa cho L 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm nghìn đồng) tiền mặt. Có được số tiền trên, Lệ về nhà lấy thêm 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) trong số tiền 40 triệu trộm cắp được, Lệ đã dùng 34.800.000 đồng (ba mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng) chi tiêu cá nhân hết trong quá trình đi chơi tại tỉnh Ninh Bình và thành phố Hà Nội. Đến ngày 12/3/2023 nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, L đã đến Cơ quan Công an huyện Yên Thuỷ đầu thú giao nộp vật chứng và số tiền 34.000.000 đ (ba mươi tư triệu đồng) là số tiền vật chứng còn lại cất dấu tại phòng ngủ của mình.

Quá trình điều tra xác định số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và 01 chiếc hộp bên trong có 01 (một) kiềng vàng loại 9999 khối lượng 03 chỉ, 01 (một) kiềng vàng loại 9999 khối lượng 02 chỉ, 01 vòng tay vàng loại 9999 khối lượng 02 chỉ là tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng chị Bùi Thị H và anh Trịnh Văn P. Anh P đã uỷ quyền cho chị H đứng ra để giải quyết các vấn đề có liên quan trong vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐ ĐGTS ngày 15/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Thuỷ kết luận: "*Giá trị 01 (một) kiềng vàng loại 9999 khối lượng 03 chỉ, 01 (một) kiềng vàng loại 9999 khối lượng 02 chỉ, 01 vòng tay vàng loại 9999 khối lượng 02 chỉ tại thời điểm ngày 06/3/2023 là: 37.450.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) "*

Quá trình điều tra xác định đối với số vàng trộm cắp được, Trịnh Thị L đã đem bán cho anh Nguyễn Văn M, quá trình mua bán anh Mùi không biết đây là tài sản L trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý hành vi của anh M là có căn cứ. Sau khi mua lại số vàng là vật chứng của vụ án, anh M đã gửi đi chế tác lại và bán cho khách hàng khác do đó không có căn cứ để truy thu vật chứng.

Quá trình điều tra xác định đối với số tiền: 34.800.000 đồng (Ba mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng, là số tiền do bán tài sản trộm cắp được mà có và một phần số tiền bị can trộm cắp) bị cáo đã chi tiêu hết, sử dụng để đi chơi tại các địa điểm tại thành phố Hà Nội và tỉnh Ninh Bình trong các ngày từ ngày 07/3/2023 đến 11/3/2023, bị can không nhớ rõ địa chỉ cụ thể, do đó không có căn cứ để truy thu số tiền trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu giữ các vật chứng:

- Số tiền 34.000.000 đồng (Ba mươi tư triệu đồng), số tiền trên là vật chứng của vụ án bị can giao nộp. Quá trình điều tra, truy tố xác định số tiền trên thuộc sở hữu của bị hại, nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị H.

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng (Là số trang sức bị can mua tại cửa hàng vàng của anh Nguyễn Văn Mùi) đang được niêm phong quản lý tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Thuỷ.

Về trách nhiệm dân sự: Mẹ của bị cáo Trịnh Thị L là chị Bùi Thị T đã tự nguyện tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và 07 (bảy) chỉ vàng tương đương với giá trị 07 (bảy) chỉ vàng bị cáo trộm cắp, bị hại đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về vấn đề dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chị T sau khi đứng ra bồi thường cho bị hại không đề nghị bị cáo phải hoàn trả và không có yêu cầu gì khác.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Trịnh Thị L chiếm đoạt được ngày 06/3/2023 là 77.450.000 đồng *(Bẩy mươi bẩy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).*

Tại cáo trạng số 27/CT-VKS-YT ngày 18 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 91, điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh Thị Lệ từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

b) Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Bùi Thị H đã nhận được toàn bộ bồi thường từ mẹ của bị cáo Trịnh Thị L nay không yêu cầu giải quyết về dân sự vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị L trình bày bản luận cứ bào chữa và đề nghị: Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 các điều 90, điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Thị Lệ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phần tranh luận: Bị cáo Trịnh Thị L không tranh luận và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố. Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trịnh Thị L nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ thu thập được trong vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Vào chiều tối ngày 06/3/2023 để có tiền chi tiêu cá nhân Trịnh Thị L đã lợi dụng sơ hở của chị Bùi Thị H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị gia đình chị H cất giữ trong két sắt tại buồng ngủ, gồm có số tiền mặt là *40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)* và 01 (một) kiềng vàng loại 9999 khối lượng 03 chỉ, 01 (một) kiềng vàng loại 9999 khối lượng 02 chỉ, 01 vòng tay vàng loại 9999 khối lượng 02 chỉ. Tổng giá trị số vàng sau khi định giá có giá *37.450.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*. Tổng giá trị tài sản bị cáo Lệ đã chiếm đoạt được có giá là: 77.450.000 đồng *(Bảy mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên bị cáo đem bán toàn bộ số vàng cho cửa hàng vàng bạc "Xuân Mùi" được số tiền 37.000.000đ sau đó bị cáo mua lại tại cửa hàng 01 dây chuyền vàng, 01 vòng đeo tay với giá 8.200.000đ và được anh Mùi trả số tiền 28.800.000đ, bị cáo sử dụng số tiền trên và về nhà lấy thêm số tiền 6.000.000đ từ số tiền 40,000.000đ đã cất dấu trước đó được 34.800.000đ và sử dụng chi tiêu cá nhân tại tỉnh Ninh Bình và thành phố Hà Nội từ ngày 07/3/2023 đến 11/3/2023. Còn lại số tiền 34.000.000đ bị cáo cất dấu tại nhà đã giao nộp khi ra đầu thú. Với hành vi như trên của bị cáo Trịnh Thị L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi nêu trên của bị cáo gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người dân là những khách thể được luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, tuy nhiên bị cáo có đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Song vì ham chơi, lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác và coi thường pháp luật nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp.

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, và cùng với gia đình bồi thường khắc phục hậu quả sảy ra cho chị Bùi Thị H, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người chưa thành niên phạm tội, hiện tại còn đang là học sinh vì vậy thấy cần cho bị cáo cơ hội học tập, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội vì vậy thấy không cần thiết buộc bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Bùi Thị H, người đã nhận được số tiền bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt từ mẹ bị cáo là chị Bùi Thị T nay không yêu cầu giải quyết về dân sự vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 vòng đeo tay kim loại màu vàng là số trang sức bị cáo L sử dụng số tiền chiếm đoạt được của chị Hà mua được tại cửa hàng vàng bạc Xuân M đây là tài sản có được có nguồn gốc do tài sản chiếm đoạt mà có vì vậy cần căn cứ điểm b, khoản 1, điều 47 tịch thu phát mại, xung quỹ nhà nước.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo về mức án và điều luật áp dụng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ: Điểm c, Khoản 2, Điều 173; điểm b,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, điều 90, điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án ngày 25/8/2023.

Giao bị cáo Trịnh Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lương, huyện yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trịnh Thị L thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 vòng đeo tay kim loại màu vàng.

Tang vật, đồ vật nói trên có được đựng trong 01 phong bì niêm phong có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản ngày 10/8/2023 giữa Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy và Chi cục thi hành án huyện Yên Thủy và Kho bạc Nhà nước huyện Yên Thủy.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Trịnh Thị Lệ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự**.**

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Trung Nghĩa